LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Tuần 4 (Từ ngày 23 tháng 03 đến 29 tháng 03 năm 2026)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học /Tổng số buổi học																						
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7			CN				
							Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Giáo viên	Đơn vị quản lý học phần
1	CĐ	27	20252ME5032002	Vẽ kỹ thuật	2	23							1;2;3;4;5	502- A12	1/6													Nguyễn Văn Tài	Khoa KTCS
2	CĐ	27	20252ME5032004	Vẽ kỹ thuật	1	22																1;2;3;4;5	208-A10	2/6				Phạm Ngọc Linh	Khoa KTCS
3	CĐ	27	20252ME5032003	Vẽ kỹ thuật	1	26																7,8,9,10,11	503- A12	2/6				Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
4	CĐ	27	20252ME5032003	Vẽ kỹ thuật	2	26				1,2,3,4,5	511-A10	1/6																Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
5	CĐ	27	20252ME5032003	Vẽ kỹ thuật	3	26				7,8,9,10,11	511-A10	1/6																Nguyễn Thị Thanh Mai	Khoa KTCS
6	ĐH	19	20252ME6031007	Sức bền vật liệu	1	24							"4,5,6	108-A9	1/3													Nguyễn Xuân Trường	Khoa KTCS
7	ĐH	19	20252ME6031007	Sức bền vật liệu	1	24							"7,8,9,10,11,12	108-A9	2/3													Nguyễn Xuân Trường	Khoa KTCS
8	ĐH	19	20252ME6031007	Sức bền vật liệu	2	24										"7,8,9,10,11,1	108-A9	1/3										Nguyễn Xuân Trường	Khoa KTCS
9	ĐH	18	20252AT6028002	Thí nghiệm động cơ - AT6028	CL	21	7,8,9,10,11,12	413-A10	4/10																			Bùi Văn Chinh	CNOTO
10	ĐH	18	20252AT6025002	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	25							1, 2, 3, 4, 5, 6	516A10	4/10													Nguyễn Xuân Hiền	CNOTO
11	ĐH		20252AT6029 TA001	Automobile Chassis Experiments	CL	27	7,8,9,10,11,12	404, A10	4/10																			Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO
12	ĐH		20252AT6029010	Thí nghiệm ô tô	CL	22													7,8,9,10,11,1	404, A10	4/10							Nguyễn Xuân Tuấn	CNOTO
13	ĐH		20252AT6029003	Thí nghiệm ô tô	CL	25				1,2,3,4,5,6	404 -A10	4/10																Phạm Viết Thành	CNOTO
14	ĐH		20252AT6029006	Thí nghiệm ô tô	CL	25							7,8,9,10,11,12	404 - A10	4/10													Phạm Viết Thành	CNOTO
15	ĐH		20252AT6029002	Thí nghiệm ô tô	CL	25	7,8,9,10,11,12	409, A10	4/10																			Bùi Văn Hải	CNOTO
16	ĐH		20252AT6029011	Thí nghiệm ô tô	CL	25																1,2,3,4,5,6	409, A10	4/10				Bùi Văn Hải	CNOTO
17	ĐH		20252AT6029004	Thí nghiệm ô tô	CL	26				7,8,9,10,11,1	409, A10	4/10																Trịnh Đắc Phong	CNOTO
18	ĐH		20252AT6029009	Thí nghiệm ô tô	CL	27													1,2,3,4,5,6	408, A10	4/10							Trịnh Đắc Phong	CNOTO
19	ĐH		20252AT6029007	Thí nghiệm ô tô	CL	25										1,2,3,4,5,6	404 -A10	4/10										Nguyễn Thế Anh	CNOTO
20	ĐH		20252AT60290012	Thí nghiệm ô tô	CL	24																7,8,9,10,11,12	404, A10	4/10				Nguyễn Thế Anh	CNOTO
21	ĐH	18	20252AT6025003	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	20							7,8,9,10,11,12	516-A10	4/10													Thân Quốc Việt	CNOTO
22	ĐH	18	20252AT6072001	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	26							1÷6	403-A10	4/10													Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
23	ĐH	18	20252AT6072002	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	26							7÷12	403-A10	4/10													Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
24	ĐH	18	20252AT6044001	Kết cấu động cơ	CL	23							4÷6	412-A10	4/15													Nguyễn Thành Vinh	TTTHTNOT
25	ĐH	18	20252AT6045001	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	25							10÷12	419-A10	4/15													Đoàn Công Thành	TTTHTNOT
26	ĐH	18	20252AT6096002	Thực hành động cơ chuyên sâu	CL	23													7÷12	416-A10	4/15							Nguyễn Thành Vinh	TTTHTNOT
27	ĐH	19	20252AT6044002	Kết cấu động cơ	CL	25				1÷3	413-A10	4/15																Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTHTNOT
28	ĐH	19	20252AT6044003	Kết cấu động cơ	CL	25										1÷3	412-A10	4/15										Nguyễn Thành Vinh	TTTHTNOT
29	ĐH	19	20252AT6044004	Kết cấu động cơ	CL	25																1÷3	413-A10	4/15				Lê Đình Mạnh	TTTHTNOT
30	ĐH	19	20252AT6044005	Kết cấu động cơ	CL	25				7÷9	413-A10	4/15																Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTHTNOT
31	ĐH	19	20252AT6044006	Kết cấu động cơ	CL	25										7÷9	412-A10	4/15										Nguyễn Thành Vinh	TTTHTNOT
32	ĐH	19	20252AT6044007	Kết cấu động cơ	CL	25																7÷9	413-A10	4/15				Lê Đình Mạnh	TTTHTNOT
33	ĐH	19	20252AT6044008	Kết cấu động cơ	CL	25				1÷3	412-A10	4/15																Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
34	ĐH	19	20252AT6044009	Kết cấu động cơ	CL	25				13÷15	413-A10	4/15																Bùi Văn Chinh	TTTHTNOT
35	ĐH	19	20252AT6044010	Kết cấu động cơ	CL	25										1÷3	413-A10	4/15										Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
36	ĐH	19	20252AT6044011	Kết cấu động cơ	CL	25																1÷3	412-A10	4/15				Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
37	ĐH	19	20252AT6044013	Kết cấu động cơ	CL	10	13÷15	413-A10	4/15																			Lê Hữu Chúc	TTTHTNOT
38	ĐH	19	20252AT6044014	Kết cấu động cơ	CL	25							13÷15	412-A10	4/15													Đoàn Công Thành	TTTHTNOT
39	ĐH	19	20252AT6044015	Kết cấu động cơ	CL	25													13÷15	413-A10	4/15							Bùi Văn Chinh	TTTHTNOT
40	ĐH	19	20252AT6044016	Kết cấu động cơ	CL	25	1÷3	412-A10	4/15																			Lê Đình Mạnh	TTTHTNOT
41	ĐH	19	20252AT6044017	Kết cấu động cơ	CL	25							1÷3	413-A10	4/15													Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
42	ĐH	19	20252AT6044018	Kết cấu động cơ	CL	25													1÷3	413-A10	4/15							Phạm Minh Hiếu	TTTHTNOT
43	ĐH	19	20252AT6044 TA001	Structure of the Internal Combustion Engine	CL	20				3÷5	409-A10	4/15																Nguyễn Xuân Khoa	TTTHTNOT
44	ĐH	19	20252AT6045002	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23				1÷3	403-A10	4/15																Lê Đình Mạnh	TTTHTNOT
45	ĐH	19	20252AT6045003	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										1÷3	419-A10	4/15										Lê Hữu Chúc	TTTHTNOT
46	ĐH	19	20252AT6045004	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23																1÷3	403-A10	4/15				Đoàn Công Thành	TTTHTNOT

47	ĐH	19	20252AT6045005	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	1÷3	418-A10	4/15																			Đoàn Công Thành	TTTHTNOT
48	ĐH	19	20252AT6045006	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23							1÷3	419-A10	4/15													Nguyễn Thành Bắc	TTTHTNOT
49	ĐH	19	20252AT6045007	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1÷3	403-A10	4/15							Nguyễn Mạnh Dũng	TTTHTNOT
50	ĐH	19	20252AT6045008	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	7÷9	418-A10	4/15																			Đoàn Công Thành	TTTHTNOT
51	ĐH	19	20252AT6045009	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23							7÷9	418-A10	4/15													Lê Hữu Chúc	TTTHTNOT
52	ĐH	19	20252AT6045010	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													7÷9	403-A10	4/15							Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
53	ĐH	19	20252AT6045011	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	1÷3	408-A10	4/15																			Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
54	ĐH	19	20252AT6045012	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	13÷15	418-A10	4/15																			Nguyễn Thành Vinh	TTTHTNOT
55	ĐH	19	20252AT6045013	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22							1÷3	408-A10	4/15													Nguyễn Minh Thắng	TTTHTNOT
56	ĐH	19	20252AT6045014	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1÷3	418-A10	4/15							Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
57	ĐH	19	20252AT6045015	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													13÷15	404-A10	4/15							Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
58	ĐH	19	20252AT6045017	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										13÷15	419-A10	4/15										Lê Đình Mạnh	TTTHTNOT
59	ĐH	19	20252AT6045019	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23				1÷3	419-A10	4/15																Đoàn Công Thành	TTTHTNOT
60	ĐH	19	20252AT6045020	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										1÷3	418-A10	4/15										Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
61	ĐH	19	20252AT6045021	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23																1÷3	418-A10	4/15				Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
62	ĐH	19	20252AT6045 TA001	Automotive Electrical and Electronic Systems	CL	19							1÷3	418-A10	4/15													Lê Hữu Chúc	TTTHTNOT
63	ĐH	18	20252AT6052001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	23																7÷12	409-A10	4/15				Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
64	ĐH	18	20252AT6052002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	25	1÷2	404-A10	4/15																			Nguyễn Thành Vinh	TTTHTNOT
65	ĐH	19_LT	20252AT6052003	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	25																7÷12	408-A10	4/15				Chu Đức Hùng	TTTHTNOT
66	ĐH	17	20252AT6057001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	25	13÷16	403-A10	4/15							13÷16	403-A10	4/15										Ngô Quang Tạo	TTTHTNOT
67	ĐH	18	20252AT6072003	Phân tích mạch điện trên Ô tô	CL	21							13÷17	418-A10	4/10													Lê Hữu Chúc	TTTHTNOT
68	ĐH	13	20252AT6035001	Thực hành kết cấu ô tô	CL	1				7÷12	408-A10	10/10																Lê Đình Mạnh	TTTHTNOT